

Số: 308 /KH-UBND

Hướng Hiệp, ngày 06 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/ĐU ngày 13/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Hướng Hiệp

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/ĐU ngày 13/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hướng Hiệp về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 08/7/2026 của HĐND xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, UBND xã Hướng Hiệp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/ĐU ngày 13/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 08-NQ/ĐU thành các nhiệm vụ cụ thể của UBND xã, các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị, thôn và các tổ chức có liên quan; bảo đảm việc tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

- Tập trung khắc phục những tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt; xác định rõ nội dung cần thực hiện, thời gian hoàn thành, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và nguồn lực thực hiện; từng bước hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới theo lộ trình Nghị quyết đề ra.

- Phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng dân cư và Nhân dân; gắn xây dựng nông thôn mới với phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát Nghị quyết số 08-NQ/ĐU, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 và điều kiện thực tế của xã; không chạy theo thành tích, không đầu tư dàn trải, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả và bền vững.

- Phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc “6 rõ”: rõ việc, rõ cơ quan chủ trì, rõ cơ quan phối hợp, rõ thời gian thực hiện, rõ kết quả, sản phẩm và rõ nguồn lực.

- Ưu tiên nguồn lực cho các tiêu chí có khả năng hoàn thành theo từng năm và 03 thôn đăng ký đạt chuẩn thôn nông thôn mới gồm Đồng Phú, Thôn 1

và Thôn 2; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Quá trình thực hiện phải gắn xây dựng nông thôn mới với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hàng hóa, bền vững, nâng cao giá trị gia tăng; đẩy mạnh liên kết sản xuất, phát triển sản phẩm đặc trưng, OCOP, kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân, dịch vụ và du lịch nông thôn.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội và giảm nghèo; bảo vệ môi trường, cảnh quan nông thôn; đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

- Phần đầu đến năm 2030 đạt thêm ít nhất 07 tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, tạo nền tảng để xã Hướng Hiệp từng bước đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

2. Lộ trình thực hiện các tiêu chí

- Năm 2026: Hoàn thành tiêu chí số 1 - Quy hoạch; đồng thời hoàn thành rà soát, đánh giá hiện trạng 43 chỉ tiêu, lập danh mục công trình, mô hình, nhiệm vụ và nhu cầu nguồn lực giai đoạn 2027 - 2030; xây dựng kế hoạch chi tiết cho 03 thôn Đồng Phú, Thôn 1 và Thôn 2.

- Năm 2027: Hoàn thành các nội dung trọng tâm của tiêu chí số 7 - Khoa học, công nghệ và Chuyển đổi số; hoàn thành tiêu chí 10.1 về tiếp cận pháp luật theo khả năng và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; đồng thời hoàn thiện hạ tầng viễn thông, Tổ khuyến nông cộng đồng và dữ liệu số; triển khai các công trình, mô hình đã được chuẩn bị từ năm 2026.

- Năm 2028: Tập trung hoàn thành tiêu chí số 5 - Văn hóa, Giáo dục, Y tế; đồng thời hoàn thành các nhiệm vụ môi trường có tính nền tảng, nhất là thu gom, xử lý chất thải, phụ phẩm nông nghiệp và chất thải chăn nuôi; triển khai các hạng mục thiết yếu phục vụ 03 thôn về đích Nông thôn mới.

- Năm 2029: Tập trung hoàn thành tiêu chí số 4 - Đào tạo nguồn nhân lực; đẩy mạnh phát triển vùng sản xuất, hộ sản xuất kinh doanh hiệu quả, kinh tế tư nhân, việc làm và thu nhập; hoàn thiện hồ sơ, cơ sở vật chất và các điều kiện còn thiếu của 03 thôn để sẵn sàng đánh giá, công nhận trong năm 2030.

- Năm 2030: Tập trung hoàn thiện các nội dung còn thiếu của tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội; tiêu chí số 8 - Môi trường và cảnh quan nông thôn;

tiêu chí số 10 - Tiếp cận pháp luật, An ninh, Quốc phòng; đồng thời hoàn thiện các chỉ tiêu về thu nhập, giảm nghèo, nhà ở, nước sạch, cảnh quan, sản xuất và các nội dung liên quan; tổ chức rà soát, đánh giá, hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận theo quy định. Phần đầu 03 thôn Đồng Phú, Thôn 1 và Thôn 2 đủ điều kiện đề nghị công nhận đạt chuẩn thôn nông thôn mới trong năm 2030.

- Việc đánh giá, công nhận các tiêu chí của xã và kết quả xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 và các quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền tại thời điểm đánh giá, công nhận. Trong quá trình thực hiện, các chỉ tiêu được theo dõi hằng năm; trường hợp quy định, hướng dẫn hoặc chuẩn đánh giá thay đổi thì UBND xã chủ động rà soát, cập nhật kế hoạch và phụ lục cho phù hợp.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm đạt 8%.

- Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm đạt 10 - 11%.

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 57 triệu đồng/người/năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đến năm 2030 dưới 10%, thực hiện theo chuẩn nghèo và quy định áp dụng trong từng thời kỳ.

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt 90%.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt từ 25% trở lên.

- Giải quyết việc làm cho khoảng 200 lao động/năm, trong đó khoảng 20 lao động/năm đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Đến cuối năm 2030, trên 90% gia đình được công nhận gia đình văn hóa; 70% thôn được công nhận thôn văn hóa.

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh đạt 95%.

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 80%.

- Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt từ 63,5% trở lên.

- Có từ 85% dân số trưởng thành trở lên tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến đến năm 2030 đạt từ 90% trở lên.

- Hằng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch và quản lý quy hoạch

- Phối hợp hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Quy hoạch chung xã Hướng Hiệp; tổ chức công bố, công khai quy hoạch và xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch theo quy định.

- Rà soát, đề xuất bố trí quỹ đất, không gian phát triển khu dân cư, vùng sản xuất tập trung, hạ tầng giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế và các công trình phục vụ sản xuất, đời sống.

- Tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng, hành lang giao thông và việc sử dụng đất theo quy hoạch; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

- Rà soát, xác định danh mục công trình ưu tiên đầu tư, sửa chữa, nâng cấp; tập trung vào giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, hạ tầng viễn thông, trường học, thiết chế văn hóa, môi trường và phòng, chống thiên tai, logistic.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền triển khai các công trình, dự án liên quan đến địa bàn như các tuyến giao thông kết nối, cầu vượt lũ, Đập dâng Khe Ruồi giai đoạn 2, công trình phòng chống sạt lở và các công trình thiết yếu khác.

- Tổ chức quản lý, duy tu, bảo trì các công trình thuộc phạm vi quản lý; huy động sự tham gia phù hợp của cộng đồng dân cư trong bảo vệ, sử dụng và khai thác hiệu quả công trình sau đầu tư.

3. Phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập

- Cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, phù hợp điều kiện đất đai, khí hậu và tập quán sản xuất của địa phương; hình thành vùng sản xuất tập trung đối với cây trồng, vật nuôi có lợi thế.

- Khuyến khích phát triển các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn; tăng cường liên kết giữa người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã và Tổ khuyến nông cộng đồng; hỗ trợ người dân tiếp cận khoa học kỹ thuật, vốn, thị trường và các chính sách hỗ trợ sản xuất theo quy định.

- Duy trì, nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP hiện có; hỗ trợ phát triển sản phẩm mới gắn với đặc trưng, lợi thế của địa phương.

4. Phát triển lâm nghiệp bền vững, gắn với bảo vệ rừng

- Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; duy trì tỷ lệ che phủ rừng từ 63,5% trở lên; thực hiện hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, ERPA và phát triển kinh tế dưới tán rừng phù hợp quy định.

- Khuyến khích phát triển các mô hình sinh kế gắn với rừng, mô hình nông lâm kết hợp, mô hình kinh tế tuần hoàn, sản xuất lâm sản ngoài gỗ và các mô hình sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào tự nhiên.

- Tăng cường phòng cháy, chữa cháy rừng; kiểm tra, ngăn chặn và xử lý các hành vi khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, lấn chiếm đất rừng.

5. Phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch nông thôn

- Phối hợp thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm sản, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn, điểm dừng đỗ, trạm trung chuyển hàng hoá và các hoạt động sản xuất phù hợp.

- Phối hợp thực hiện các nội dung liên quan đến Cụm công nghiệp Krông Klang, nghiên cứu hình thành mới cụm/khu công nghiệp; Quan tâm hỗ trợ thực hiện các dự án sản xuất, chăn nuôi, chế biến và dịch vụ theo quy hoạch, thẩm quyền và quy định của pháp luật trên địa bàn.

- Phát triển thương mại, dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống; hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Khai thác tiềm năng du lịch nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại Thác Ba Vòi, Khe Luồi và các khu vực có tiềm năng; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng dân cư tham gia phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên và bản sắc văn hóa.

6. Phát triển nguồn nhân lực, giáo dục, y tế và văn hóa

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục; đầu tư, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học theo khả năng nguồn lực; thực hiện lộ trình trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tăng cường đào tạo nghề, tư vấn hướng nghiệp, kết nối việc làm; nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và tạo điều kiện để người lao động tham gia thị trường lao động trong và ngoài tỉnh, làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh; vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

- Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa; đầu tư, khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao.

7. Giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo; ưu tiên hỗ trợ sinh kế, phát triển sản xuất, đào tạo nghề, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tăng cường huy động nguồn lực hỗ trợ nhà ở, nước sinh hoạt và các điều kiện thiết yếu cho hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ chính sách an sinh xã hội, bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, chăm sóc người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội.

8. Khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

- Thực hiện các nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí khoa học, công nghệ và chuyển đổi số theo lộ trình năm 2027; tập trung số hóa dữ liệu, hồ sơ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, môi trường và các lĩnh vực có liên quan.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, thương mại, giáo dục, y tế, du lịch và quản lý nhà nước; hỗ trợ hợp tác xã, hộ kinh doanh quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm trên môi trường số.

- Nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân; phát huy hiệu quả các tổ công nghệ số cộng đồng; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

9. Bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan nông thôn

- Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; phấn đấu tỷ lệ thu gom đạt 80% vào năm 2030.

- Từng bước thực hiện phân loại chất thải tại nguồn; xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp, chất thải hữu cơ theo hướng tái sử dụng, tái chế, làm phân bón.

- Rà soát, xây dựng phương án thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với điều kiện từng khu dân cư; kiểm soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường.

- Duy trì và nâng cao chất lượng cảnh quan nông thôn; vận động Nhân dân chỉnh trang nhà ở, đường làng, ngõ xóm, trồng cây xanh, xây dựng các tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp.

10. Cải cách hành chính, tiếp cận pháp luật và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao kỷ luật, kỷ cương công vụ; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; công khai, minh bạch thủ tục hành chính; hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; phấn đấu tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến đạt từ 90% trở lên vào năm 2030.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu; nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của người dân.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định; tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

11. Quốc phòng, an ninh

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương.

- Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn; phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội; nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Từng bước xây dựng, mở rộng hệ thống camera giám sát an ninh phù hợp khả năng nguồn lực và điều kiện thực tế; bảo đảm an ninh, trật tự tại các địa bàn trọng điểm.

- Chủ động phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”, không để bị động, bất ngờ trước các tình huống xảy ra.

IV. TẬP TRUNG XÂY DỰNG 03 THÔN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

- Tập trung xây dựng 03 thôn Đồng Phú, Thôn 1 và Thôn 2 đạt chuẩn thôn nông thôn mới trong giai đoạn 2026 - 2030, phân đấu hoàn thành các tiêu chí và đề nghị công nhận đạt chuẩn trong năm 2030 theo mục tiêu, lộ trình Nghị quyết của Đảng ủy xã.

- Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng từng tiêu chí, chỉ tiêu của 03 thôn; xác định cụ thể các tiêu chí đã đạt, chưa đạt, mức độ đạt, nguyên nhân và những nội dung cần tập trung thực hiện; xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện cụ thể hằng năm, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động nguồn lực của từng thôn.

- Ưu tiên bố trí, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư, hoàn thiện các công trình hạ tầng thiết yếu; đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững.

- Phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng dân cư; vận động Nhân dân chủ động thực hiện các nội dung có thể tự làm, đóng góp ngày công, chỉnh trang nhà cửa, đường làng, ngõ xóm, cảnh quan nông thôn; thực hiện tốt vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý rác thải, bảo đảm an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị, thôn và các tổ chức chính trị - xã hội; chủ động huy động, lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình, dự án và các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ 03 thôn hoàn thành các tiêu chí còn thiếu. Định kỳ rà soát, đánh giá tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm 03 thôn Đồng Phú, Thôn 1 và Thôn 2 đủ điều kiện đề nghị công nhận đạt chuẩn thôn nông thôn mới trong năm 2030.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

- Hằng năm, Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát danh mục nhiệm vụ/công trình/mô hình theo Phụ lục, xác định nguồn vốn dự kiến, khả năng bố trí, điều kiện đối ứng và thứ tự ưu tiên; chỉ triển khai khi đủ căn cứ, đúng thẩm quyền và đúng quy định của từng nguồn vốn.

- Nguồn lực thực hiện Kế hoạch gồm:
 - + Ngân sách nhà nước theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách hằng năm.
 - + Nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án, đề án có liên quan.
 - + Nguồn vốn đầu tư công, nguồn hỗ trợ của cấp trên và các nguồn vốn hợp pháp khác.
 - + Nguồn lực của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư theo quy định.
- Việc quản lý, phân bổ và sử dụng các nguồn lực phải đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung, định mức và quy định hiện hành; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

VI. KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ căn cứ Kế hoạch và Phụ lục phân công nhiệm vụ chủ động tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp về UBND xã thông qua cơ quan đầu mối tổng hợp.
2. UBND xã tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các tiêu chí theo từng năm; tập trung kiểm tra các tiêu chí có thời hạn hoàn thành trong năm và các nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ.
3. Định kỳ 6 tháng, hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện theo từng chỉ tiêu và từng thôn; phân loại tiến độ xanh - vàng - đỏ, xác định nguyên nhân và trách nhiệm, đồng thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp, thứ tự ưu tiên nguồn lực phù hợp với tình hình thực tế và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.
4. Năm 2028 tổ chức đánh giá giữa kỳ; trong đó rà soát lại toàn bộ 43 chỉ tiêu, tiến độ 03 thôn, danh mục đầu tư và khả năng hoàn thành mục tiêu đến năm 2030. Năm 2030 tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/ĐU và Kế hoạch này, làm cơ sở xây dựng giai đoạn tiếp theo.
5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung việc thực hiện Kế hoạch; chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về quy hoạch, hạ tầng, nông nghiệp, lâm nghiệp, đất đai, tài nguyên, môi trường, công nghiệp, thương mại và phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Chủ trì rà soát tiến độ các tiêu chí thuộc lĩnh vực phụ trách; tham mưu UBND xã giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất cấp có thẩm quyền đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

- Thường xuyên tổng hợp tiến độ, kết quả thực hiện tham mưu UBND xã chỉ đạo xử lý và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã tiến độ thực hiện.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về văn hóa, giáo dục, y tế, giảm nghèo, việc làm, an sinh xã hội, du lịch, khoa học, công nghệ, thông tin và chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Theo dõi, tổng hợp tiến độ các chỉ tiêu xã hội, văn hóa, giáo dục, giảm nghèo, việc làm và chuyển đổi số.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; phối hợp tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất; tham mưu UBND xã tổ chức giao ban, kiểm tra tiến độ.

- Tham mưu thực hiện cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công: Tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; theo dõi tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, mức độ hài lòng và tham mưu giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: Phối hợp thực hiện các hoạt động dịch vụ kỹ thuật sản xuất, khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao khoa học kỹ thuật; hỗ trợ phát triển sản phẩm, dịch vụ và các mô hình kinh tế phù hợp chức năng, nhiệm vụ.

6. Công an xã: Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội, an toàn giao thông và an ninh mạng; phối hợp thực hiện tiêu chí về tiếp cận pháp luật, an ninh, trật tự.

7. Ban Chỉ huy Quân sự xã: Chủ trì thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương, tuyển quân, huấn luyện, diễn tập, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; phối hợp phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

8. Các trường học, Trạm Y tế và các đơn vị liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng nội dung, giải pháp thực hiện các tiêu chí thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội và các nhiệm vụ liên quan; phối hợp với các phòng chuyên môn trong quá trình thực hiện.

9. Ban quản lý các thôn

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới; chủ động thực hiện các phần việc thuộc cộng đồng dân cư; quản lý, duy trì và bảo vệ các công trình sau đầu tư.

- Ban quản lý Thôn Đồng Phú, Thôn 1 và Thôn 2 xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công cụ thể nhiệm vụ cho các tổ chức, hộ gia đình và cộng đồng dân cư để thực hiện lộ trình đạt chuẩn thôn nông thôn mới.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, giám sát cộng đồng; vận động Nhân dân thực hiện các phần việc phù hợp theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/ĐU ngày 13/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Hướng Hiệp; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, các thôn kịp thời báo cáo UBND xã để xem xét, giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các đ. PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các hội đoàn thể xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- Các thành viên UBND xã;
- Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND xã;
- BQL các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đạt

**TỔNG HỢP 43 CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 – 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HƯỚNG HIỆP**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã Hướng Hiệp)

TT	Chỉ tiêu	Nội dung chỉ tiêu theo Nghị quyết	Mức độ hiện tại	Thời gian dự kiến đạt	Nhiệm vụ trọng tâm	Chủ trì	Phối hợp
1	1.1	Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt, được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch.	Không đạt	2026	Hoàn thiện, trình phê duyệt, công bố và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch.	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị; các thôn
2	2.1	Hệ thống đường giao thông nông thôn bảo đảm kết nối và được bảo trì hằng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch 100%; tối thiểu 50% km đường xã trồng cây xanh; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa.	Không đạt	2030	Rà soát, đầu tư, cứng hóa, duy tu, bảo trì; trồng cây xanh dọc tuyến; ưu tiên thôn về đích.	Phòng Kinh tế	UBMTTQ, đoàn thể; Các thôn; cơ quan liên quan
3	2.2	Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hằng năm; diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động trên 50%.	Không đạt	2030	Rà soát, duy tu, sửa chữa công trình; tăng diện tích được tưới, tiêu chủ động.	Phòng Kinh tế	TT DVTH; các thôn; cơ quan chuyên môn cấp trên
4	2.3	Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.	Đạt	Duy trì	Cập nhật phương án, lực lượng, vật tư, phương tiện; kiểm tra các điểm xung yếu.	Phòng Kinh tế	BCH Quân sự; Công an; các thôn
5	2.4	Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định $\geq 98\%$.	Đạt	Duy trì	Theo dõi, phối hợp xử lý điểm mất an toàn, nâng cao chất lượng cung cấp điện.	Phòng Kinh tế	Các thôn; đơn vị điện lực

TT	Chỉ tiêu	Nội dung chỉ tiêu theo Nghị quyết	Mức độ hiện tại	Thời gian dự kiến đạt	Nhiệm vụ trọng tâm	Chủ trì	Phối hợp
6	2.5	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đáp ứng yêu cầu; có chợ hoặc loại hình bán lẻ phù hợp quy định.	Đạt	Duy trì	Quản lý, khai thác chợ; bảo đảm vệ sinh, ATTP, PCCC, trật tự và chất lượng dịch vụ.	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Phòng Kinh tế; Phòng VH-XH; Công an
7	2.6	Có hạ tầng viễn thông bảo đảm phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất.	Không đạt	2027	Rà soát lõm sóng, đề xuất doanh nghiệp đầu tư, nâng cấp hạ tầng.	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế; các thôn; doanh nghiệp viễn thông
8	3.1	Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người bình quân từ 9,5 - 12%/năm.	Không đạt	Sau 2030	Phát triển sản xuất hàng hóa, dịch vụ, việc làm, liên kết tiêu thụ để nâng thu nhập.	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; TT DVTH; HTX; doanh nghiệp; Các thôn
9	3.2	Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.	Không đạt	2030	Xác định vùng nguyên liệu; hướng dẫn quy trình, mã số vùng trồng, chứng nhận/chứng chỉ phù hợp; liên kết chế biến, tiêu thụ.	Phòng Kinh tế	TT DVTH; HTX; doanh nghiệp; Các thôn
10	3.3	Có ít nhất 01 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn hiệu quả.	Không đạt	2028	Xây dựng ít nhất 01 mô hình phù hợp điều kiện địa phương, ưu tiên tuần hoàn, hữu cơ, xử lý phụ phẩm.	Phòng Kinh tế	TT DVTH; HTX; doanh nghiệp; Các thôn
11	3.4	Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh địa phương.	Đạt	Duy trì	Duy trì, nâng chất lượng OCOP; hoàn thiện bao bì, truy xuất, tiêu chuẩn, thị trường; phát triển sản phẩm mới.	Phòng Kinh tế	TT DVTH; Phòng VH-XH; HTX; doanh nghiệp
12	3.5	Các mô hình du lịch nông thôn trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ, kết nối và hoạt động hiệu quả, gắn với đặc trưng địa phương.	Không đạt	2030	Xây dựng mô hình du lịch sinh thái, cộng đồng; hoàn thiện hạ tầng, sản phẩm và kết nối thị trường.	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế; TT DVTH; các thôn; doanh nghiệp

TT	Chỉ tiêu	Nội dung chỉ tiêu theo Nghị quyết	Mức độ hiện tại	Thời gian dự kiến đạt	Nhiệm vụ trọng tâm	Chủ trì	Phối hợp
13	3.6	Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả.	Đạt	Duy trì	Củng cố HTX; hỗ trợ quản trị, phương án sản xuất kinh doanh, liên kết sản xuất và tiêu thụ.	Phòng Kinh tế	TT DVTH; Phòng VH-XH; HTX
14	3.7	Có ít nhất 01 Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.	Không đạt	2027	Kiến toàn, xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn và chuyển giao kỹ thuật.	TT Dịch vụ tổng hợp	Phòng Kinh tế; HTX; Các thôn
15	3.8	Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi $\geq 40\%$.	Không đạt	2029	Rà soát hộ sản xuất hiệu quả; tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật, vốn và nhân rộng mô hình.	Phòng Kinh tế	TT DVTH; MTTQ, đoàn thể; thôn
16	3.9	Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương.	Không đạt	2029	Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh; tạo điều kiện về thủ tục, mặt bằng, thị trường và lao động.	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; VP HĐND-UBND; TT DVTH
17	3.10	Có khu công nghiệp/cụm công nghiệp/làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất, dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư theo pháp luật.	Đạt	Duy trì	Theo dõi hoạt động cụm công nghiệp; phối hợp quản lý hạ tầng, môi trường, tạo điều kiện theo thẩm quyền.	Phòng Kinh tế	Doanh nghiệp; cơ quan chuyên môn cấp trên
18	4.1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ $\geq 27\%$.	Đạt	Duy trì	Duy trì, nâng cao đào tạo nghề gắn nhu cầu thị trường lao động.	Phòng VH-XH	Cơ sở đào tạo; doanh nghiệp; Các thôn
19	4.2	Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 40%.	Không đạt	2030	Tư vấn hướng nghiệp, học nghề, cao đẳng, đại học; kết nối cơ sở đào tạo.	Phòng VH-XH	Các trường; Đoàn Thanh niên; Các thôn; doanh nghiệp

TT	Chỉ tiêu	Nội dung chỉ tiêu theo Nghị quyết	Mức độ hiện tại	Thời gian dự kiến đạt	Nhiệm vụ trọng tâm	Chủ trì	Phối hợp
20	5.1	Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa.	Không đạt	2028	Nâng chất lượng gia đình, thôn văn hóa; thiết chế văn hóa; bảo tồn bản sắc Văn Kiêu, Pa Cô.	Phòng VH-XH	MTTQ; đoàn thể; Các thôn
21	5.2	Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục.	Không đạt	2028	Rà soát 08 chỉ tiêu giáo dục; đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ; nâng chất lượng giáo dục.	Phòng VH-XH	Các trường; Phòng Kinh tế; Các thôn
22	5.3	Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt	Duy trì	Duy trì kết quả y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng dịch, ATTP.	Phòng VH-XH	Trạm Y tế; cơ quan y tế liên quan
23	5.4	Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu.	Không đạt	2028	Rà soát cơ sở vật chất, nhân lực, thiết bị; bổ sung điều kiện còn thiếu.	Phòng VH-XH	Trạm Y tế; cơ quan y tế cấp trên
24	6.1	Tỷ lệ nghèo đa chiều theo yêu cầu của Bộ tiêu chí đối với xã nhóm 3 ($\leq 13\%$), đồng thời thực hiện mục tiêu Nghị quyết đến năm 2030 dưới 10%.	Không đạt	Sau 2030	Giảm nghèo bền vững, hỗ trợ sinh kế, việc làm, dịch vụ xã hội cơ bản, hạn chế tái nghèo.	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế; UBMTTQVN xã; các đoàn thể; Các thôn
25	6.2	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố $\geq 75\%$.	Không đạt	Sau 2030	Rà soát hộ khó khăn về nhà ở; lồng ghép chương trình hỗ trợ, huy động nguồn lực hợp pháp.	Phòng VH-XH	MTTQ; đoàn thể; Phòng Kinh tế; Các thôn
26	6.3	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí.	Không đạt	2030	Rà soát nguồn nước, công trình cấp nước; nâng tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch.	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; Trạm Y tế; các thôn

TT	Chỉ tiêu	Nội dung chỉ tiêu theo Nghị quyết	Mức độ hiện tại	Thời gian dự kiến đạt	Nhiệm vụ trọng tâm	Chủ trì	Phối hợp
27	6.4	Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an”.	Không đạt	Sau 2030	Tuyên truyền, xây dựng mô hình hộ đạt chuẩn, gắn vệ sinh môi trường, gia đình văn hóa.	Phòng VH-XH	Hội LHPN; MTTQ; đoàn thể; Các thôn
28	6.5	Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.	Không đạt	2030	Hoàn thiện các nội dung còn thiếu; truyền thông, phát hiện, hỗ trợ và can thiệp vụ việc.	Phòng VH-XH	Hội LHPN; Công an; MTTQ; Các thôn
29	6.6	Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn.	Đạt	Duy trì	Duy trì cơ chế bảo vệ trẻ em, quản lý trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, phòng ngừa xâm hại.	Phòng VH-XH	Công an; trường học; Trạm Y tế; Các thôn
30	6.7	Đảm bảo an toàn thực phẩm.	Đạt	Duy trì	Rà soát, tuyên truyền, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; xử lý vi phạm theo thẩm quyền.	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; Trạm Y tế; Công an; Các thôn
31	7.1	Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn.	Đạt	Duy trì	Duy trì điểm bưu chính, dịch vụ số; hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số thiết yếu.	Phòng VH-XH	Trung tâm PVHCC; VP HĐND-UBND; doanh nghiệp bưu chính; các thôn
32	7.2	Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường theo yêu cầu của Bộ tiêu chí.	Không đạt	2027	Xử lý hồ sơ điện tử; số hóa tài liệu lưu trữ; số hóa hồ sơ, kết quả TTHC; tăng khai thác, sử dụng dữ liệu số.	Phòng Kinh tế	VP HĐND-UBND; Trung tâm PVHCC; Phòng VH-XH
33	8.1	Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn bảo đảm yêu cầu; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý $\geq 80\%$; chất thải rắn sinh hoạt	Không đạt	2028	Mở rộng thu gom, phân loại tại nguồn, nâng chất lượng xử lý và giảm chôn lấp trực tiếp.	Phòng Kinh tế	TT DVTH; Các thôn; UBMTTQVN xã, các đoàn thể

TT	Chỉ tiêu	Nội dung chỉ tiêu theo Nghị quyết	Mức độ hiện tại	Thời gian dự kiến đạt	Nhiệm vụ trọng tâm	Chủ trì	Phối hợp
		chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$.					
34	8.2	Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón $\geq 90\%$.	Không đạt	2028	Xây dựng mô hình xử lý, ủ phân, tái sử dụng phụ phẩm; hướng dẫn hộ chăn nuôi.	Phòng Kinh tế	TT DVTH; HTX; các thôn; hộ dân
35	8.3	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề theo quy hoạch và tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường đạt 100%.	Không đạt	2030	Rà soát, hướng dẫn thủ tục môi trường; kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm.	Phòng Kinh tế	Công an; thôn; cơ quan chuyên môn cấp trên
36	8.4	Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại khu dân cư nông thôn.	Không đạt	2030	Khảo sát, xây dựng phương án; từng bước đầu tư hệ thống thu gom, xử lý phù hợp.	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; thôn; đơn vị liên quan
37	8.5	Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương.	Không đạt	2030	Trồng cây xanh, chỉnh trang khu dân cư, bổ sung điện chiếu sáng, vệ sinh định kỳ.	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; TT DVTH; UBMTTQ VMN xã; các đoàn thể; thôn
38	9.1	Đảng bộ, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	Đạt	Duy trì	Duy trì kỷ luật, kỷ cương; nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị và chính quyền.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, đơn vị; UBMTTQ VN xã, các đoàn thể

TT	Chỉ tiêu	Nội dung chỉ tiêu theo Nghị quyết	Mức độ hiện tại	Thời gian dự kiến đạt	Nhiệm vụ trọng tâm	Chủ trì	Phối hợp
39	9.2	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ TTHC thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$.	Đạt	Duy trì	Duy trì hiệu quả hoạt động; hướng dẫn người dân; theo dõi tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và chất lượng phục vụ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	VP HĐND-UBND; Phòng VH-XH; các phòng chuyên môn
40	10.1	Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	Không đạt	2027	Rà soát, hoàn thiện các chỉ tiêu; nâng chất lượng hòa giải, PBGDPL, trợ giúp pháp lý, xử lý phản ánh kiến nghị.	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng VH-XH; Công an; UBMTTQVN; các đoàn thể; Các thôn
41	10.2	An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ ANTT hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở phát huy hiệu quả.	Không đạt	2030	Nắm tình hình, phòng ngừa tội phạm, củng cố mô hình tự quản và lực lượng cơ sở.	Công an xã	BCH Quân sự; UBMTTQVN xã; các đoàn thể; Các thôn
42	10.3	Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã.	Không đạt	2028	Rà soát vị trí, xây dựng phương án và lộ trình mở rộng hệ thống camera.	Công an xã	Phòng Kinh tế; Phòng VH-XH; VP HĐND-UBND; các thôn
43	10.4	Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng.	Đạt	Duy trì	Duy trì chất lượng dân quân; hoàn thành tuyển quân, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, phòng thủ dân sự.	Ban Chỉ huy Quân sự xã	Công an; Phòng Kinh tế; các thôn

Ghi chú: 04 chỉ tiêu không áp dụng đối với xã nhóm 3 theo Phụ lục Nghị quyết gồm 1.2, 1.3, 7.3 và 7.4; do đó Phụ lục này chỉ thể hiện 43 chỉ tiêu phải đánh giá.